TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/02/1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn G và bà Linh Thị O; vợ: Vi Thị N; tên gọi khác Vy Thị N và có 02 con; tiền án: Ngày 13/11/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 08 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 03/5/2019, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 19/6/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/8/1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị Nhung; vợ: Hà Thị Đ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/8/2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cao Lộc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; nhân thân: Ngày 21/9/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 05/02/2018. Đã được xóa án tích, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023, tạm giam từ ngày 02/4/2023 cho đến nay; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lý Văn G, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

2. Chị Vi Thị N, (Vy Thị N) sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lý Văn I, sinh năm 1992; có mặt.

2. Anh Lý Văn A, sinh năm 1993; có mặt.

3. Anh Liễu Văn H, sinh năm 1988; có mặt.

4. Chị Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm 1991; vắng mặt.

5. Chị Đoàn Hoài T, sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2023, Lý Văn B, sinh năm 1992, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp và được hai người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân) tại thôn K nói muốn thuê Lý Văn B chở ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vì muốn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Lý Văn B không nhận lời và hai người này xin số điện thoại của Lý Văn B và nói nếu không tìm được người chở ra thành phố L thì gọi lại cho Lý Văn B, Lý Văn B đồng ý và cho hai người này số điện thoại 0356.431.116.

Khoảng giữa tháng 3/2023, tài khoản Wechat của Lý Văn B (viết bằng chữ Trung Quốc đăng ký bằng số điện thoại 0356.431.116) nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản Wechat tên "HT- PHƯƠNG BẮC", Lý Văn B đồng ý kết bạn. Sau khi kết bạn, người sử dụng tài khoản "HT- PHƯƠNG BẮC" gọi điện cho Lý Văn B, qua nói chuyện thì biết người sử dụng tài khoản "HT- PHƯƠNG BẮC" là nam giới, nói tiếng Việt Nam nhưng không cho biết họ tên và địa chỉ. Qua nói chuyện người này cho biết thời gian tới có khách nhập cảnh từ Trung Quốc vào Việt Nam, người này thuê Lý Văn B đến mốc Y thuộc Thôn K, xã X,

huyện C đón rồi đưa về bến xe L (Bến xe P), tiền công là 600NDT/01 người, khi nào khách nhập cảnh vào sẽ liên lạc, Lý Văn B đồng ý.

Ngày 26/3/2023, tài khoản "HT- PHƯƠNG BẮC" gọi điện thoại cho Lý Văn B nói ngày 29/3/2023 có 04 người Việt Nam nhập cảnh vào Việt Nam, bảo Lý Văn B gọi thêm người để cùng lên mốc Y đón, đưa đến Bến xe P, thành phố L, tiền công như đã thỏa thuận; khi đưa khách ra bến xe L xong, quay lại mốc Y thì sẽ đưa tiền công cho. Lý Văn B đã gọi điện qua Wechat cho người đàn ông tên T1 (B biết T1 từ giữa tháng 01/2023 qua một lần đi xe ôm của T1) nói T1 đi vào xã X rồi cùng nhau lên mốc Y đón 04 khách nhập cảnh, mỗi người sẽ đưa 02 khách ra bến xe L, tiền công là 600NDT/01 người, khi nào khách nhập cảnh vào sẽ gọi, T1 đồng ý.

Khoảng 03 giờ ngày 30/3/2023 tài khoản "HT- PHƯƠNG BẮC" gọi điện cho Lý Văn B biết 04 khách đang được đưa lên biên giới mốc Y, Lý Văn B thông báo cho T1 biết và đón T1 về nhà mình cất xe mô tô để đi bộ lên mốc Y (không rõ địa điểm đón T1). Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/3/2023 Lý Văn B và T1 đón được 04 người phụ nữ Việt Nam nhập cảnh trái phép. Khoảng 05 giờ 40 phút khi đang trên đường quay về, Lý Văn B sử dụng số điện thoại 0348.645.383 gọi thuê Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, nơi thường trú: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào cầu A thuộc thôn D, xã X, huyện C đón 02 người khách đưa ra bến xe L, Nguyễn Văn K đồng ý. Khoảng hơn 06 giờ Lý Văn B và T1 đưa 04 người phụ nữ về đến gần nhà Lý Văn B; tiếp đó T1 lái xe chở 02 người phụ nữ đi trước đưa ra bến xe L, còn Lý Văn B về nhà lấy xe mô tô chở hai người phụ nữ còn lại (Huỳnh Thị Ngọc P và Đoàn Hoài T) đi sau. Khoảng 06 giờ 45 phút, Lý Văn B điện thoại bảo Nguyễn Văn K đến cầu A dưới Ủy ban nhân dân xã X đợi, Lý Văn B dùng xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 053.63 chở P và T đi ra cầu A giao cho Nguyễn Văn K. Trên đường đi, Lý Văn B bảo P và T phải trả thêm mỗi người 100NDT nữa. Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 30/3/2023 khi đến cầu A, P đưa 100NDT, T đưa 130 NDT cho Lý Văn B, Lý Văn B bảo Nguyễn Văn K chở P và T ra bến xe L, tiền công là 700.000 đồng và đưa trước cho Nguyễn Văn K 500.000 đồng, còn 200.000 đồng sẽ chuyển qua tài khoản. Trên đường chở P và T ra bến xe L, qua nói chuyện Nguyễn Văn K được P và T cho biết đã nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, sau đó Nguyễn Văn K vẫn tiếp tục chở P và T ra bến xe L. Khoảng 08 giờ tài khoản "HT- PHƯƠNG BẮC" nhắn tin thông báo cho Lý Văn B biết việc có 02 người phụ nữ đã được đưa lên xe ô tô, đồng thời hỏi Lý Văn B về 02 người phụ nữ còn lại, Lý Văn B cho biết đã có người đưa ra bến xe L. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 30/3/2023 khi Nguyễn Văn K chở P và T đến chốt kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới thuộc thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng bắt quả tang, tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Văn K.

Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2023 tài khoản "HT- PHƯƠNG BẮC" gọi điện thông báo cho Lý Văn B biết 02 người phụ nữ đưa đi sau đã bị bắt. Lý Văn B đã tắt máy điện thoại và tháo sim số 0348.645.383 ra khỏi máy rồi vứt xuống suối

cùng với 230 NDT mà Lý Văn B đã thu được của P và T. Ngày 01/4/2023, Lý Văn B đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn K. Tại bản kết luận giám định số: 506/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Tờ tiền Việt Nam niêm phong trong bì gửi giám định là tiền thật"*.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tìm kiếm, phục hồi dữ liệu trên ứng dụng Wechat liên quan đến tài khoản "Nguyễn K" và "T1" trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023 lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Lý Văn B. Tại bản kết luận giám định số: 816 ngày 02/8/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Không tìm thấy dữ liệu Wechat liên quan đến tài khoản "Nguyễn K" và "T1" trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023 lưu trữ trong điện thoại di động gửi giám định*.

Lời khai của những người nhập cảnh:

Huỳnh Thị Ngọc P: Đầu năm 2019, P xuất cảnh trái phép sang tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc làm thuê tại một xưởng gỗ. Do muốn về Việt Nam, ngày 29/3/2023 thông qua người sử dụng tài khoản Wechat có tên "PhúcKiến-NamNinh (Let's Go)" P được kết nối với tài khoản Wechat "HT- PHƯƠNG BẮC" và được đưa đến biên giới Trung Quốc Việt Nam, tiền công để được đưa về Việt Nam là 3.000 NDT. Khoảng 04 giờ 30 ngày 30/3/2023 P được đưa đến biên giới Trung Quốc - Việt Nam (không quen biết những người đưa đến), P cùng 03 người phụ nữ khác (P không quen biết) trèo qua hàng rào sang Việt Nam ở mốc biên giới O và được hai người (B, T1) đón đưa về gần nhà B, sau đó hai người được một người (T1) đưa đi, còn P và Đoàn Hoài T, sinh năm 2001, nơi thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu được một người (B) chở, sau đó giao cho một người khác chở đi (K) rồi bị lực lượng chức năng bắt.

Đoàn Hoài T: Khoảng tháng 3/2021, T xuất cảnh trái phép sang tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc làm thuê tại một công ty Giầy da. Do muốn về Việt Nam, ngày 26/3/2023 người sử dụng tài khoản Wechat có tên "HT- PHƯƠNG BẮC" hứa đưa T về Việt Nam, tiền công là 2.000 NDT. Sau khi kết nối, đến khoảng 04 giờ 30 ngày 30/3/2023 T được đưa đến biên giới Trung Quốc - Việt Nam (T không quen biết những người đưa đến Biên giới) và cùng 03 người phụ nữ khác (T không quen biết) trèo qua hàng rào sang Việt Nam ở mốc biên giới O và được hai người (B, T1) đón đưa về gần nhà Lý Văn B, sau đó hai người được một người (T1) đưa đi, còn T và P được một người (B) chở, sau đó giao cho một người khác chở đi (K) và bị lực lượng chức năng bắt.

Những người và tình tiết liên quan đến vụ án:

Ngoài lần bị bắt quả tang ngày 30/3/2023, Nguyễn Văn K khai nhận, thông qua Wechat ngày 25/3/2023 được Lý Văn B thuê vào xã X, huyện Cao

Lộc chở 01 người phụ nữ nhập cảnh trái phép ra thị trấn C, tỉnh Lạng Sơn, tiền công là 200.000 đồng; Nguyễn Văn K đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 12D1-358.32 (xe của Nguyễn Văn C - em trai K) đón được 01 người phụ nữ (K không quen biết) và chở ra đến ngã tư thị trấn C, tỉnh Lạng Sơn; người này đi đâu Nguyễn Văn K không biết. Do điện thoại của Nguyễn Văn K và Lý Văn B không còn lưu giữ thông tin liên lạc của Nguyễn Văn K và Lý Văn B, tiến hành đối chất nhưng các bị cáo đều giữ nguyên lời khai. Do không có tài liệu nào khác, nên không đủ cơ sở để xác định Nguyễn Văn K, Lý Văn B thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/3/2023.

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat có tên "HT- PHƯƠNG BẮC", do không có thông tin, nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên T1. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xác minh nhưng không xác định được người nào có tên T1 như bị cáo Lý Văn B mô tả và kết luận giám định máy điện thoại của Lý Văn B không tìm thấy dữ liệu Wechat liên quan đến tài khoản "T1" trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Do không có thông tin cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc sim có số thuê bao điện thoại 0348.645.383 mà bị cáo Lý Văn B đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/3/2023 và 230 NDT thu của Huỳnh Thị Ngọc P và Đoàn Hoài T. Bị cáo Lý Văn B khai sau khi biết K bị bắt, Lý Văn B đã tháo sim và ném cùng 230 NDT xuống suối nhưng không nhớ địa điểm đã ném. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ được.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 230 NDT mà bị cáo Lý Văn B đã thu của Huỳnh Thị Ngọc P và Đoàn Hoài T. Ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh Lạng Sơn đã quy đổi tại thời điểm ngày 30/3/2023: 1CNY = 3.426,39 đồng. Ngày 03/8/2023, B đã nộp 788.069 đồng tương đương 230 NDT vào tài khoản của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước Lạng Sơn.

Đối với Huỳnh Thị Ngọc P và Đoàn Hoài T, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã bàn giao cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

Đối với hai người phụ nữ nhập cảnh trái phép cùng Huỳnh Thị Ngọc P, Đoàn Hoài T và được T1 chở ra ngoài bến xe L. Do không xác định được T1 là ai và cũng không có thông tin về hai người phụ nữ này, do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra, tài liệu thu thập về nhân thân vợ của Lý Văn B có sự khác nhau cụ thể:

- Tại danh chỉ bản số 199 do Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 13/6/2013 đối với Lý Văn B ghi họ tên vợ: Vy Thị N.

- Tại danh chỉ bản số 117 do Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 04/4/2023 đối với Lý Văn B ghi họ tên vợ: Vi Thị N.

Ngày 15/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn giám định Dấu vân tay trên danh, chỉ bản số 199 và danh, chỉ bản số 117. Tại bản kết luận giám định số 566 ngày 24/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dấu vân tay trên danh, chỉ bản số 199 với dấu vân tay trên danh, chỉ bản số 117 là dấu vân tay của cùng một người.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ liên quan đến vụ án Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 99/CT-VKSLS-P2, ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K về Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng nêu. Các bị cáo thừa nhận, biết hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh vào Việt Nam không có giấy tờ của cơ quan Nhà nước theo quy định là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời các bị cáo đã phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn G vắng mặt nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Ông là bố của bị cáo Lý Văn B, do vợ chồng Lý Văn B sinh sống cùng vợ chồng ông, nên năm 2012 ông có đưa 36.000.000 đồng cho B đi mua xe để gia đình có phương tiện đi lại, nhưng do ông không biết chữ nên cũng không biết xe nhãn hiệu gì chỉ biết xe màu đen, sau khi mua xe máy xong ông bảo Lý Văn B đi đăng ký hộ ông và Lý Văn B đã đăng ký xe mang tên Lý Văn B, việc Lý Văn B dùng chiếc xe này chở người nhập cảnh trái phép ông không biết. Đề nghị Cơ quan pháp luật trả lại cho ông chiếc xe này để gia đình có phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vy Thị N (Vy Thị N) trình bày: Tôi là vợ của bị cáo Lý Văn B, tôi và Lý Văn B sinh sống cùng với bố mẹ của Lý Văn B là ông Lý Văn G và bà Linh Thị O, gia đình chồng tôi có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu vàng đen, biển kiểm soát 12D1-053.63, tôi được biết người bỏ tiền ra mua chiếc xe này là bố chồng tôi ông Lý Văn G, vợ chồng tôi không có tiền để bỏ ra mua xe và chiếc xe này không phải là của vợ chồng tôi. Tuy nhiên, tôi cũng mong Hội đồng xét xử trả lại cho bố tôi chiếc xe trên để gia đình có xe đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K phạm Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

a) Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính:*

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn B; đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, nghiện chất ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền bị cáo Lý Văn B thu lợi bất chính là 230 Nhân dân tệ đã được quy đổi ra tiền Việt Nam là 788.069 đồng, số tiền này đã được Lý Văn B nộp vào tài khoản của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

b) Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại Polyme, mệnh giá 500.000 đồng, số seri ZL 19325277 vì đây là số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn K.

- Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ, số IMEI1: 357297126417741, IMEI2: 357752236417742 bên trong lắp 01 (một) sim Viettel thu, giữ của bị cáo Nguyễn Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 352849114329844; IMEI2: 532849114321999 bên trong lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 353454049501846, bên trong không có sim giữ của bị cáo Lý Văn B. Vì đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn B 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011778, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/8/2012 mang tên Lý Văn B, biển số 12D1-05363. Vì đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Lý Văn B không liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho ông Lý Văn G 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu vàng đen, biển kiểm soát 12D1- 053.63 loại xe hai bánh từ 50-175cm3, số chỗ ngồi 2, xe cũ đã qua sử dụng. Vì qua xác minh mặc dù xe đăng

ký tên Lý Văn B nhưng nguồn tiền để mua xe toàn bộ là của ông Lý Văn G bỏ ra, việc B lấy xe đi thực hiện tội phạm ông Giỏi không được biết.

- Xác nhận việc trả lại tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 12 D1-358.32 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K, của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C.

c) Về trách nhiệm dân sự: Không.

d) Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị N (Vy Thị N) đều không có ý kiến tranh luận với nội dung bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người B chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn G vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); những làm chứng chị Huỳnh Thị Ngọc P và chị Đoàn Hoài T đều vắng mặt, không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn G và những người làm chứng chị Huỳnh Thị Ngọc P và chị Đoàn Hoài T không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng nêu trên theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/3/2023, tại mốc biên giới O thuộc Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn bị cáo Lý Văn B đã đón 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam rồi giao cho bị cáo Nguyễn Văn K chở 02 người đưa đến Bến xe P thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để nhận tiền công. Khi Nguyễn Văn K chở 02 người đến thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang. Còn 02 người phụ nữ khác được người tên T1 chở đi ra bến xe L nhưng không xác định được nhân thân, các bị cáo có hành vi đưa 04 người nhập cảnh trái phép nhằm hưởng lợi ích vật chất. Cáo trạng số: 99/CT-VKS-P2 ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K về Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi trước mắt, không lường trước hậu quả, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép về Việt Nam, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng là tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, như buôn bán người, tội phạm về ma túy,... và làm nảy sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố trước pháp luật là cần thiết nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

[5] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lý Văn B có vai trò chính, là người chủ động nhận khách, chủ động liên lạc đón khách rồi giao khách cho bị cáo Nguyễn Văn K đưa về địa điểm đã thỏa thuận; bị cáo Nguyễn Văn K chủ động đón khách theo sự chỉ đạo của bị cáo Lý Văn B nên có vai trò thấp hơn so với bị cáo Lý Văn B và có vai trò giúp sức cho bị cáo Lý Văn B.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Đối với bị cáo Lý Văn B: Ngày 13/11/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 08 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 03/5/2019. Chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: Tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng ngày 19/8/2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cao Lộc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính (chưa được xóa).

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Đối với bị cáo Lý Văn B: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; gia đình thờ cúng Liệt sỹ; bị cáo ủng hộ quỹ người nghèo và quỹ chất độc màu da cam với số tiền là 4.000.000 đồng; tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[12] Về nhân thân: Các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K đều là người có nhân thân xấu.

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[14] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ (các biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, đều nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K.

[15] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

[16] Đối với 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại Polyme, mệnh giá 500.000 đồng, số seri ZL 19325277 xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn K. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ, số IMEI1: 357297126417741, IMEI2: 357752236417742 bên trong lắp 01 (một) sim Viettel thu, giữ của bị cáo Nguyễn Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 352849114329844; IMEI2: 532849114321999 bên trong lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 353454049501846, bên trong

không có sim thu, giữ của bị cáo Lý Văn B xác định đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011778, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/8/2012 mang tên Lý Văn B, biển số 12D1-05363, xác định đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Lý Văn B không liên quan đến tội phạm. Trả lại cho bị cáo Lý Văn B

[19] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu vàng đen, biển kiểm soát 12D1-053.63 loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số chỗ ngồi 2, xe cũ đã qua sử dụng xe mang tên bị cáo và bị cáo đã dùng làm phương tiện hoạt động tội phạm cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh và tại phiên tòa đã làm rõ nguồn tiền mua chiếc xe là ông Lý Văn G bỏ ra đưa cho bị cáo đi mua xe để về sử dụng chung cho việc đi lại của gia đình, mặc dù bị cáo đứng tên sở hữu đối với tài sản này nhưng bị cáo chỉ có quyền sử dụng không có quyền định đoạt đối với tài sản này, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Lý Văn G không biết. Việc trả lại chiếc xe này cho ông Lý Văn G không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Do vây, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn G.

[20] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh đen, biển kiểm soát 12 D1-358.32 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[21] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền thu lợi bất chính 230 NDT mà bị cáo Lý Văn B đã thu của Huỳnh Thị Ngọc P và Đoàn Hoài T. Ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh Lạng Sơn đã quy đổi tại thời điểm ngày 30/3/2023: 1CNY = 3.426,39 đồng. Ngày 03/8/2023, Lý Văn B đã nộp 788.069 đồng tương đương 230 NDT vào tài khoản của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước Lạng Sơn. Cần tịch thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước.

[22] Ngoài lần bị bắt quả tang ngày 30/3/2023, Nguyễn Văn K khai nhận, thông qua Wechat ngày 25/3/2023 được Lý Văn B thuê vào xã X, huyện Cao Lộc chở 01 người phụ nữ nhập cảnh trái phép ra thị trấn C, tỉnh Lạng Sơn, tiền công là 200.000 đồng; Nguyễn Văn K đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 12D1-358.32 (xe của Nguyễn Văn C - em trai K) đón được 01 người phụ nữ (K không quen biết) và chở ra đến ngã tư thị trấn C, tỉnh Lạng Sơn; người này đi đâu K không biết. Do điện thoại của Nguyễn Văn K và Lý Văn B không còn lưu giữ thông tin liên lạc của Nguyễn Văn K và Lý Văn B, tiến hành đối chất nhưng các bị cáo đều giữ nguyên lời khai. Do không có tài liệu nào khác, nên không đủ cơ sở để xác định Nguyễn Văn K, Lý Văn B thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/3/2023. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[23] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat có tên "HT-PHƯƠNG BẮC", do không có thông tin, nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[24] Đối với người đàn ông tên T1. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an thị trấn C, tỉnh Lạng Sơn xác minh nhưng không xác định được người nào có tên T1 như bị cáo Lý Văn B mô tả và kết luận giám định máy điện thoại của Lý Văn B không tìm thấy dữ liệu Wechat liên quan đến tài khoản "T1" trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[25] Đối với chiếc sim có số thuê bao điện thoại 0348.645.383 mà bị cáo Lý Văn B đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/3/2023 và 230 NDT thu của P và T. Bị cáo Lý Văn B khai sau khi biết Nguyễn Văn K bị bắt, Lý Văn B đã tháo sim và ném cùng 230 NDT xuống suối nhưng không nhớ địa điểm đã ném. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ được. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[26] Đối với Huỳnh Thị Ngọc P và Đoàn Hoài T, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã bàn giao cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[27] Đối với hai người phụ nữ nhập cảnh trái phép cùng Huỳnh Thị Ngọc P, Đoàn Hoài T và được T1 chở ra ngoài bến xe L. Do không xác định được T1 là ai và cũng không có thông tin về hai người phụ nữ này, do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[28] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[29] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[30] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn B.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K phạm Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Văn B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/4/2023 đến ngày 19/6/2023 là 02 (hai) tháng 19 ngày. Còn phải chấp hành tiếp là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 11 (mười một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thụ hình.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại Polyme, mệnh giá 500.000 đồng, số seri ZL 19325277 của bị cáo Nguyễn Văn K.

3.2. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ, số IMEI1: 357297126417741, IMEI2: 357752236417742 bên trong lắp 01 (một) sim Viettel thu, giữ của bị cáo Nguyễn Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 352849114329844; IMEI2: 532849114321999 bên trong lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 353454049501846, bên trong không có sim thu, giữ của bị cáo Lý Văn B.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lý Văn B 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011778, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/8/2012 mang tên Lý Văn B, biển số 12D1-053.63.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn G 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu vàng đen, biển

kiểm soát 12D1-053.63 loại xe hai bánh từ 50-175cm3, số chỗ ngồi 2, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp*:* Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 788.069 đồng (bẩy trăm tám mươi tám nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) tương đương với 230 NDT đã được quy đổi tại thời điểm ngày 30/3/2023: 1CNY = 3.426,39 đồng. Xác nhận ngày 03/8/2023, bị cáo Lý Văn B đã nộp 788.069 đồng (bẩy trăm tám mươi tám nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) vào tài khoản của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước Lạng Sơn.

5. Về án phí: Các bị cáo Lý Văn B, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (2b);
- Người có QL&NVLQ (2b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà